

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 27/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giang Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Dung;**
Bà **Hồ Thị Thúy Niềm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Chi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRƯỜNG ÁI N, sinh ngày 20/01/2001; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969; chồng, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn A, sinh 1968 (vắng mặt) và bà Trần Thị Đ, sinh 1969 (có mặt) là cha, mẹ của bị cáo.

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại: Chị Ngô Ngọc Bảo H, sinh năm 1999 (có mặt).

Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1968 (có mặt).

+ NLC2, sinh năm 1974 (có mặt).

Đồng trú: thôn H, xã B, huyện T, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 15/10/2017, Nguyễn Trường Ái N trên đường đi học về ngang qua nhà của chị Ngô Ngọc Bảo H (ở thôn H - xã B - huyện T - Bình Định), N nghe tiếng chuông điện thoại di động trong nhà chị H, thấy nhà chị H đóng cửa, không có người ở nhà nên N đến nhìn qua khe hở cửa sổ phòng buồng thấy chiếc điện thoại di động của chị H để trên kệ sách, trong phòng buồng của chị H, đang gần sạc pin nên N nảy sinh ý định trộm cắp. N dùng tay phải luồn vào khe hở giữa hai cánh cửa sổ, giật mạnh, mở cửa sổ ra và lấy 01 đoạn cây khô dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 0,02m ở dưới cửa sổ nhà chị H kéo làm điện thoại rơi xuống đất nên N về nhà lấy 01 móc quần áo bằng kim loại, 01 áo thun thể dục quay lại nhà chị H. N bẻ phần móc thẳng ra rồi quần vào đầu đoạn cây khô, kéo phần khung của móc quần áo thành hình tròn rồi dùng các sợi rơm buộc áo thể dục vào phần khung tạo thành một cái vợt. N dùng dụng cụ này đưa vào lấy điện thoại đưa lên giường rồi dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, N đóng cửa sổ lại rồi rút đoạn cây khô và móc quần áo tại đồng rơm trước nhà chị H, còn áo thể dục thì đem về nhà.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, N tháo thẻ sim trong máy điện thoại của chị H và lắp sim của N vào điện thoại vừa chiếm đoạt để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị H về nhà phát hiện bị mất điện thoại nên trình báo cơ quan công an. N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng cho Cơ quan điều tra.

Ngày 17/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, loại màn hình cảm ứng, màu vàng đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 4.484.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn thu giữ được:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, loại màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, số IMEI1: 355228/08/537514/3, số IMEI2: 355229/08/537514/1, màn hình có vết nứt không rõ hình, kích thước (05x09)cm, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, phần cổ áo và hai tay áo có viền bằng vải màu xanh dương, trên ngực trái có in dòng chữ “TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BT” màu xanh đậm;

- 01 móc quần áo có phần lõi bằng kim loại, phần vỏ bằng nhựa kích thước (0,34 x 0,29)m;

Đối với 01 đoạn cây khô dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 0,02m cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 14A/CT-VKSTS ngày 25/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường Ái N về tội “Trộm

cấp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Ái N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Ái N mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, phần cổ áo và hai tay áo: có viền bằng vải màu xanh dương, trên ngực trái của áo có in dòng chữ “TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BT” màu xanh đậm;

+ 01 (một) móc quần áo có phần lõi bằng kim loại, phần vỏ bằng nhựa kích thước (0,34 x 0,29)m;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường Ái N là ông Nguyễn Ngọc Quốc L trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phạm tội: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả (tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại), được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; khi phạm tội, bản thân bị cáo đang là học sinh, trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế;

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Ái N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vì muốn có điện thoại di động để sử dụng vào mục đích cá nhân nên khoảng 19 giờ 30 ngày 15/10/2017, Nguyễn Trường Ái N khi đi học về đi ngang qua nhà ở chị Ngô Ngọc Bảo H ở thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định lợi dụng nhà ở không có người trông coi và sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo N lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng của chị Ngô Ngọc Bảo H có giá trị 4.484.000đ (*Bốn triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trường Ái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội “Trộm cắp tài sản” tại Điều 138: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trường Ái N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lén lút và lợi dụng không có người trông coi, quản lý tài sản nên đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động có giá trị 4.484.000đ. Hành động đó đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** không có.

[5] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), nghị nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; khi phạm tội, bản thân bị cáo đang là học sinh, trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nhận thức

pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo, có điều kiện tiếp tục được đi học và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nghị nên áp dụng Điều 31, Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt cải tạo không giam giữ mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, để bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] **Về khấu trừ thu nhập:** Áp dụng Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Như.

[7] **Về bồi thường thiệt hại:** Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nghị nên: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, phần cổ áo và hai tay áo: có viền bằng vải màu xanh dương, trên ngực trái của áo có in dòng chữ “TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH TƯỜNG” màu xanh đậm; 01 (một) móc quần áo có phần lõi bằng kim loại, phần vỏ bằng nhựa kích thước (0,34 x 0,29)m là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[9] **Về án phí hình sự:** Bị cáo Nguyễn Trường Ái N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Phép lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Ái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Ái N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Trường Ái N cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu

hủy:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, phần cổ áo và hai tay áo: có viền bằng vải màu xanh dương, trên ngực trái của áo có in dòng chữ “TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH TUỜNG” màu xanh đậm;

- 01 (một) móc quần áo có phần lõi bằng kim loại, phần vỏ bằng nhựa kích thước (0,34 x 0,29)m;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Trường Ái N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam